

**NỘI DUNG THAM KHẢO ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7**

I. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Những thành tựu tiêu biểu về văn hóa - giáo dục thời Lý

- Giáo dục:

- + Năm 1070, nhà Lý xây dựng Văn Miếu ở Thăng Long.
- + Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên.
- + Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập.

- Văn hóa:

- + Văn học chữ Hán bước đầu phát triển.
- + Các vua Lý rất tôn sùng đạo Phật.
- + Nghệ thuật điêu khắc đa dạng, độc đáo với các tượng Phật, đài sen...

Câu 2: Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của vua Lý Thái Tổ.

- Địa thế của Đại La rất thuận lợi về giao thông và phát triển đất nước lâu dài
- Thể hiện quyết định sáng suốt của vua Lý Thái Tổ, tạo đà cho sự phát triển đất nước.

Câu 3: Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

- Xây dựng phòng tuyến bên bờ nam sông Như Nguyệt.
- Khi quân địch đã suy yếu, hoang mang Lý Thường Kiệt mở cuộc tấn công quy mô lớn vào trận tuyến của địch.
- Là người trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến, có chủ trương, chiến lược đúng đắn, tài tình.

Câu 4. Vấn đề đô thị hóa Trung và Nam Mỹ

- Tốc độ đô thị hóa cao (tỉ lệ dân thành thị chiếm trên 80% số dân – 2020).
- Các đô thị trên 10 triệu: Mê-hi-cô Xi-ti, Xao Pao-lô, Ri-ô Gia-nê-rô,...
- Đô thị hóa mang tính tự phát.

=> Tạo ra nhiều sức ép về kinh tế – xã hội và môi

Câu 5. Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn

- Thực trạng khai thác: Rừng A-ma-dôn được khai thác và sử dụng để canh tác nông nghiệp, khai thác khoáng sản, lấy gỗ, làm đường giao thông, thủy điện
- Hậu quả:
 - + Diện tích rừng đang bị mất dần.
 - + Làm suy giảm số lượng loài động, thực vật.
- Biện pháp: Hạn chế khai thác gỗ, trồng và bảo vệ rừng.

Câu 6. Dựa vào hình 14.4 Bản đồ phân bố một số đô thị ở Bắc Mỹ, hãy kể tên:

- 02 siêu đô thị:
- 05 đô thị từ 5 đến 10 triệu dân:

.....

.....

- 05 đô thị từ 1 đến 5 triệu dân:

.....

.....

.....



II. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Chủ trương “Ngồi yên đợi giặc, không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc” là của ai?

- A. Lê Hoàn. B. Ngô Quyền. C. Đinh Bộ Lĩnh. D. Lý Thường Kiệt.

2. Nhà Lý được thành lập năm bao nhiêu?

- A. 1008 B. 1009 C. 1010 D. 1011

3. Năm 1010, Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về đâu?

- A. Cổ Loa . B. Phong Châu. C. Đại La D. Thiên Trường

4. Nhà Lý mở Quốc Tử Giám để làm gì?

- A. Dạy học cho con em quý tộc, quan lại. B. Nơi gặp gỡ các quan lại.
C. Đón tiếp sứ thần nước ngoài. D. Nơi sinh sống và làm việc của quý tộc.

5. Nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt năm bao nhiêu?

- A. Năm 1010. B. Năm 1045. C. Năm 1054. D. Năm 1075.

6. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta là:

- A. Quốc triều hình luật. B. Hoàng triều luật lệ.
C. Hình luật. D. Hình thư.

7. Vương triều Lý thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. “Bế quan tỏa cảng”, không giao lưu với bất kì nước nào.
B. Thần phục và lệ thuộc hoàn toàn vào phong kiến phương Bắc.
C. Tuyệt đối không giao thiệp với chính quyền phong kiến phương Bắc.
D. Hòa hiếu với láng giềng nhưng kiên quyết đáp trả mọi âm mưu xâm lược.

8. Hằng năm, các vua nhà Lý thực hiện lễ cày ruộng tịch điền để:

- A. thúc đẩy sự phát triển của thủ công nghiệp.
B. khuyến khích nhân dân sản xuất nông nghiệp.
C. củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.

D. thể hiện uy quyền và tài năng trị quốc của bản thân.

9. Công trình kiến trúc nổi tiếng của nhân dân Đại Việt dưới thời Lý là:

A. chùa Diên Hựu. B. thành Tây Đô. C. chùa Thiên Mụ. D. thành Phú Xuân.

10. Vua Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Thành Đại La, vì Đại La:

A. có vị trí trung tâm, địa thế thuận lợi, đất đai trù phú.
B. có địa thế sông núi hiểm trở, thuận lợi cho phòng thủ.
C. từng là kinh đô cũ của nhà Đinh và Tiền Lê.
D. là vùng đầm lầy rộng lớn, lau sậy rậm rạp.

11. Năm 1070, vua Lý Thánh Tông đã:

A. cho xây dựng Văn Miếu ở Thăng Long. B. đổi tên nước thành Đại Việt.
C. cho ban hành bộ luật Hình thư. D. cho mở khoa thi đầu tiên để chọn nhân tài.

12. Tác dụng của chính sách “ngụ binh ư nông”?

A. Tạo điều kiện để phát triển nông nghiệp.
B. Tạo điều kiện có thêm lực lượng vũ trang khi có chiến tranh.
C. Giảm bớt ngân quỹ chi cho quốc phòng.
D. Thời bình thì tăng thêm người sản xuất, khi chiến tranh tất cả đều sung vào lính, nên lực lượng vẫn đông.

13. Cấm quân là lực lượng quân đội:

A. Quân phòng vệ biên giới. B. Quân phòng vệ các lộ.
C. Quân phòng vệ các phủ. D. Quân bảo vệ vua và kinh thành.

14. Nội dung sau đây cho thấy nhà Lý chú trọng đến việc phát triển giáo dục?

A. Chưa quy định thể lệ, thời gian thi Hương, thi Hội, thi Đình.
B. Dựng bia ở Văn Miếu để vinh danh các vị Tiến sĩ.
C. Xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử Giám, tổ chức khoa thi đầu tiên.
D. Quy định bốn năm có một kì thi Hội, chọn Tiến sĩ.

15. Người có vai trò lớn dẫn đến sự thành lập của vương triều Trần là:

A. Trần Thủ Độ. B. Trần Nhân Tông. C. Trần Hưng Đạo. D. Trần Thái Tông.

16. Nhà Trần đã cho ban hành bộ luật nào?

A. Hoàng Việt luật lệ. B. Quốc triều hình luật. C. Hoàng triều luật lệ. D. Luật Hồng Đức.

17. Thiên phái Phật giáo chính thống của Việt Nam do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập là:

A. Thảo Đường. B. Mật tông. C. Tịnh Độ tông. D. Trúc Lâm Yên Tử.

18. Nhà Trần xây dựng và phát triển lực lượng quân đội theo chủ trương nào?

A. Binh lính cốt đông đảo, không cần tinh nhuệ.
B. Chỉ chú trọng xây dựng và phát triển thủy quân.
C. Binh lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông.
D. Chỉ chú trọng trang bị các loại vũ khí hiện đại.

19. Nhà Trần đã có những chủ trương, biện pháp nào để phục hồi và phát triển kinh tế?

A. Tích cực khai hoang
B. Đắp đê, đào sông, nạo vét kênh
C. Lập điền trang
D. Tất cả các câu trên đúng

20. Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?

A. Chế độ Thái thượng hoàng.
B. Chế độ lập Thái tử sớm.
C. Chế độ nhiều Hoàng hậu.
D. Chế độ Nhiếp chính vương.

21. Miền núi Cooc-di-e nằm ở phía nào của Bắc Mỹ?

- A. Phía bắc. B. Phía tây. C. Phía nam. D. Phía đông.

22. Hệ thống sông lớn nhất Bắc Mỹ là?

- A. Sông Ma-ken-di. B. Sông Ri-ô Gran-đê. C. Sông Mit-xi-xi-pi. D. Sông Nen-son.

23. Đới khí hậu nào chiếm diện tích lớn nhất ở Bắc Mỹ?

- A. Nhiệt đới. B. Cực và cận cực. C. Cận nhiệt. D. Ôn đới

24. Khu vực địa hình nào nổi liền lục địa Bắc Mĩ và Nam Mĩ?

- A. Eo đất Trung Mĩ. B. Quần đảo Ăng-ti.
C. Biển đỏ. D. Kênh đào Xuy-ê.

25. Diện tích của châu Mỹ là bao nhiêu?

- A. 10 triệu km². B. 44,4 triệu km².
C. 42 triệu km². D. 20,2 triệu km².

26. Châu Mĩ không tiếp giáp đại dương nào sau đây?

- A. Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương.
C. Bắc Băng Dương. D. Thái Bình Dương.

27. Kênh đào Pa-na-ma nối liền giữa các đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương. B. Ấn Độ Dương với Đại Tây Dương.
C. Đại Tây Dương với Bắc Băng Dương. D. Thái Bình Dương với Đại Tây Dương.

28. Đặc điểm nào sau đây không phải địa hình Bắc Mỹ?

- A. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.
B. Miền đông bằng ở giữa có độ cao 200-500m.
C. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắc - tây nam.
D. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.

29. Tại sao khí hậu Bắc Mỹ phân hóa chiều tây - đông và theo độ cao?

- A. Do ảnh hưởng của dòng biển. B. Do ảnh hưởng của địa hình.
C. Do vị trí địa lí nằm hoàn toàn bán cầu Tây. D. Do gió tây ôn đới hoạt động quanh năm.

30. Từ Tây sang Đông các dạng địa hình Bắc Mĩ lần lượt như thế nào?

- A. Dãy A-pa-lat, đồng bằng Trung tâm, hệ thống Cooc-di-e.
B. Hệ thống Cooc-di-e, dãy A-pa-lat, đồng bằng Trung tâm.
C. Hệ thống Cooc-di-e, dãy A-pa-lat, núi cô.
D. Hệ thống Cooc-di-e, đồng bằng Trung tâm, dãy A-pa-lat.

31. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mĩ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp. B. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.
C. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp. D. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.

32. Quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ có đặc điểm gì?

- A. Tỷ lệ dân đô thị cao, đứng đầu thế giới.
B. Đô thị hóa phát triển nhờ hoạt động nông nghiệp.
C. Các đô thị tập trung ven Thái Bình Dương.
D. Càng vào sâu trong nội địa, đô thị lớn, tập trung đông.

33. Hoang mạc nào là hoang mạc khô cằn nhất thế giới ở Trung và Nam Mỹ?

- A. Gô-bi. B. Xa-ha-ra. C. A-ta-ca-ma. D. Ca-la-ha-ri.

34. Thiên nhiên dãy núi An-đét thay đổi từ thấp lên cao lần lượt là?

- A. Rừng nhiệt đới, rừng lá rộng, rừng lá kim, đồng cỏ, đồng cỏ núi cao, băng tuyết.
B. Rừng lá rộng, rừng lá kim, đồng cỏ, đồng cỏ núi cao, băng tuyết, rừng nhiệt đới.
C. Băng tuyết, đồng cỏ núi cao, đồng cỏ, rừng lá kim, rừng lá rộng, rừng nhiệt đới.
D. Băng tuyết, đồng cỏ núi cao, đồng cỏ, rừng lá rộng, rừng nhiệt đới, rừng lá kim.

35. Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ?

- A. Thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc - Nam.
- B. Thiên nhiên phân hóa theo chiều Đông Tây.
- C. Thiên nhiên thay đổi theo chiều cao.
- D. Thiên nhiên thay đổi theo hướng địa hình.

36. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đồng bằng A-ma-dôn?

- A. Vùng nông nghiệp có diện tích hẹp ngang, kéo dài.
- B. Thảm thực vật rừng mưa nhiệt đới bao phủ.
- C. Đất đai rộng, bằng phẳng.
- D. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.

37. Người Anh-điêng ở Trung và Nam Mỹ thuộc chủng tộc nào?

- A. Nê-grô-it.
- B. Môn-gô -lô- it.
- C. Ô-rô-pê-ô-it.
- D. Người lai.

38. Sau khi người Âu gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha sang xâm chiếm, sự pha trộn văn hóa của các tộc người đã hình thành nền văn hóa gì ở Trung và Nam Mỹ?

- A. Văn hóa May-a.
- B. Văn hóa In-ca
- C. Văn hóa A-dơ-tếch.
- D. Văn hóa Mỹ la-tinh.

39. Những ngôn ngữ nào được sử dụng nhiều ở Trung và Nam Mỹ?

- A. Tiếng Anh và Pháp.
- B. Tiếng Anh và Tây Ban Nha.
- C. Tiếng Nga và Anh.
- D. Tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

40. Đặc điểm nào không phải vai trò của rừng A-ma-dôn?

- A. Là “lá phổi xanh” của Trái Đất.
- B. Cung cấp số lượng gỗ lớn cho sản xuất công nghiệp.
- C. Nguồn dự trữ sinh học quý giá.
- D. Điều hòa khí hậu, cân bằng sinh thái toàn cầu.

- CHÚC CÁC EM HỌC TỐT -